

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

## MẠO TỪ ZERO

### ĐỐI VỚI NGƯỜI VIỆT HỌC TIẾNG ANH

ĐẶNG NGỌC HƯƠNG  
(TS, Viện Đại học Mở Hà Nội)

#### Đặt vấn đề

Trong Anh ngữ học các nhà ngữ pháp và các nhà nghiên cứu có nhìn nhận danh từ chỉ có chính tố là danh từ chung trong việc: cách thứ nhất cho rằng danh từ chính tố đi với định tố là; nó mạo từ zero đối lập với mạo từ phiếm định *a (n)* và mạo từ xác định *the* (Quirk, 1985); cách thứ hai cho rằng đó là danh ngữ không có định tố (Collins, 1990; Huddleston (2002). Bài viết này đi theo quan điểm có mạo từ zero trong danh ngữ tiếng Anh và nó có cách riêng trong cấu trúc danh ngữ. Nói khác đi, trong danh ngữ tiếng Anh khi chính tố là danh từ chung thì vai trò của mạo từ là cực kì quan trọng, vì nó làm cho danh từ trở thành danh ngữ. Ví dụ viết như sau là sai: \**He gave me book* (*Anh ta cho tôi sách*). Trong tiếng Việt tình hình cũng tương tự như vậy. Tiếng Việt không có mạo từ, nhưng bù lại nó có loại từ; khi nói tới một sự vật cụ thể thì danh từ tiếng Việt đòi hỏi phải có loại từ đứng trước. Như vậy trong câu ví dụ trên nếu ý muốn nói là “*Anh ta cho tôi (một) quyển sách*” thì trong tiếng Anh trước danh từ phải có mạo từ không xác định *a*: *He gave me a book*, còn nếu muốn nói chung chung “cho sách chứ không phải thứ khác” thì câu tương đương tiếng Anh phải là “*He gave me (some) books*”. Ở đây có một sự giống nhau, đó là trong tiếng Anh khi danh từ đi với mạo từ zero và trong tiếng Việt khi danh từ không có loại từ đi cùng, thì nghĩa của danh ngữ mang tính chung chung (*genericity*). Nghĩa

chung chung của mạo từ zero trong tiếng Anh, theo khảo sát của chúng tôi, được sử dụng trong các trường hợp sau đây.

#### 1. Mạo từ zero mang nghĩa chỉ loại

Trong các tài liệu tiếng Anh, khi nói về cách dùng của mạo từ zero hầu hết các tác giả theo ngữ pháp cấu trúc đều nhận xét rằng mạo từ zero được dùng với danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được diễn đạt nghĩa chung chung, mang nghĩa chỉ loại (*categorial reference*). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cần phân biệt nghĩa chỉ loại khái quát với nghĩa chỉ loại cụ thể, cần phân biệt nghĩa khái quát lâu dài và nghĩa khái quát tức thời của mạo từ zero. Đó là, khi người nói muốn diễn đạt nghĩa chỉ loại chung chung, hoặc nghĩa quy chiếu phiếm định, chẳng hạn khi đưa ra một nhận xét về đặc tính cố hữu, một thực tế hiển nhiên, một chân lí, một thói quen, v.v... thì mạo từ zero có thể đi với danh từ đếm được số nhiều hoặc danh từ không đếm được. *Tính lâu dài* mà mạo từ zero diễn đạt thường được cảm nhận thông qua vị ngữ tính của câu với những động từ thường dùng ở thì hiện tại, ví dụ:

1.a. *Frogs have long hind legs* (Ếch có chân sau dài - khái quát).

b. *He catches frogs* (Ông ta hay đi bắt ếch - phiếm định).

2.a. *Still water runs deep* (Nước lặng chảy sâu - khái quát).

b. *I like tea* (Tôi thích trà - phiếm định)

Khác với nghĩa chung chung lâu dài, nghĩa chung chung cụ thể mang nghĩa tức thời. Nghĩa chung chung chỉ loại cụ thể

được dùng khi người nói đưa ra một thông báo tại một thời điểm. Tính *phân loại tức thời* của mạo từ zero thường được cảm nhận thông qua vị ngữ tính của câu đi với động từ xảy ra tại một thời điểm quá khứ hoặc hiện tại. Ví dụ:

3. *What did you buy? - I bought melons* (Câu mua gì? - Tôi mua dưa).

4. *What would you like? - I'd like tea* (Ông dùng gì ạ? Tôi uống trà).

Như vậy, với nghĩa chung chung khái quát người nói đưa ra một nhận xét về đặc tính chung, đặc tính của cả nhóm, của cả loài. Để thể hiện ý nghĩa này, ngoài đuôi danh từ đếm được phải ở dạng số nhiều: *books, children...*, người nói có thể dùng thêm định từ chỉ tổng lượng *all (tất cả)*. Ví dụ:

5. a. *They are (all) workers* (Họ làm công nhân).

b. \**They are some workers.*

c. \**They are worker.*

Hiển nhiên, với nét nghĩa khái quát chung chung, định từ *all* không dùng với danh từ không đếm được: \**All water consists of hydrogen and oxygen* (Nước bao gồm hydro và ôxy). Trái lại, khi diễn đạt ý nghĩa phân loại chung chung tức thời, người nói có thể dùng định từ chỉ định *some* chỉ số lượng phẩm định *một vài, một ít* với danh từ đếm được số nhiều và chỉ khối lượng phẩm định *một ít, một chút* với danh từ không đếm được, diễn đạt ý nghĩa tồn tại của một loại sự vật tại thời điểm đó, ví dụ:

6. *I bought some / - melons for the party* (Tôi mua (ít) dưa để liên hoan).

7. *There is only some / - water in the mug* (Trong ca chỉ có (ít) nước).

## 2. Mạo từ zero mang nghĩa xác định

Thông thường, trong câu tiếng Anh danh từ đếm được số ít đi với mạo từ phẩm định *a(n)* hoặc xác định *the*. Tuy nhiên, mạo từ zero có thể có nghĩa xác định khi đi với một số danh từ đếm được số ít, chỉ chức vụ hoặc nhiệm vụ duy nhất. Trong trường hợp này mạo từ zero và mạo từ xác định có

thể hoán đổi cho nhau. Do đó, những từ như *treasurer, deputy leader of the party* là bổ chủ ngữ (*subject complement*) sau những động từ như *be, become, appoint, elect*; sau liên từ *as*; hoặc làm bổ tố trong các giới ngữ sau giới từ *of* đứng sau những từ như *role, part, hoặc position* mạo từ zero hoặc mạo từ xác định đều có thể dùng được, ví dụ:

8. *Maureen is (the) captain of the team* (Maureen là đội trưởng của đội đó).

Tuy nhiên, nếu ở các vị trí khác như chủ ngữ hoặc tân ngữ thì những danh từ này vẫn đòi hỏi mạo từ khác đi cùng, ví dụ:

9. *I'd like to meet \*president / the president* (Tôi muốn gặp tổng thống).

## 3. Mạo từ zero đi với danh từ của giới ngữ

Trong câu tiếng Anh, có những danh từ không thể đứng một mình mà phải có danh từ đứng sau làm rõ nghĩa. Do vậy, không thể nói:

10.\* *He is keen hoặc \* He gave me a piece* mà phải nói *He is keen on rock music* (Anh ấy thích nhạc rock) hoặc *He gave me a piece of paper* (Anh ấy đưa cho tôi một miếng giấy).

Nói khác đi, mạo từ zero đi với danh từ không đếm được dùng trong cấu trúc giới ngữ thường là giới từ *of* (thường thường chú không phải luôn luôn) để hoàn chỉnh nghĩa cho danh từ đứng trước, trong tiếng Việt giữa hai danh từ trong trường hợp này không cần phải có giới từ: *a coil of rope* (cuộn dây thừng), *a group of students* (một nhóm sinh viên).

## 4. Mạo từ zero đi với một số danh từ số ít đếm được chỉ khối

a. *Đặc điểm ngữ nghĩa của loại danh từ đếm được chỉ khối*

Những danh từ đếm được số ít đi với mạo từ zero có thể mang những ý nghĩa không xác định khác nhau. Ví dụ, chỉ nơi chốn: *church* (nhà thờ), (bed) *giường*; phương tiện giao thông liên lạc: *train* (tàu hỏa), *e-mail* (thư điện tử); bữa ăn: *lunch*

(bữa trưa), bệnh tật: *toothache* (đau răng), *cold* (cảm lạnh); thời gian và mùa: *evening* (buổi tối), *night* (đêm), *spring* (mùa xuân); v.v... Dưới đây là một số ví dụ:

11. *It's time to go to bed* (Đã đến giờ đi ngủ).

12. *Evening is approaching* (Buổi tối đang đến gần).

13. *They are having dinner* (Họ đang ăn tối).

Những danh từ đếm được số ít đi với mạo từ zero mang nghĩa không đếm được thường có nghĩa tập hợp, nghĩa chỉ khối hơn là nghĩa tách rời, nghĩa chỉ thực thể. Chẳng hạn, khi nói *school* người ta có thể nghĩ tới cả một hệ thống trường sở và do vậy từ này nói tới việc học hành, hoặc khi nói tới mùa thu, người ta nghĩ đến những mùa có cùng số tháng, có cùng đặc điểm thời tiết hơn là một mùa cụ thể nào đó của năm. Tuy nhiên, khi có nghĩa quy chiếu cụ thể, chỉ thực thể đếm được, những danh từ đó có thể đi với mạo từ hoặc những định từ thích hợp tùy thuộc vào hoàn cảnh giao tiếp. Ví dụ:

14. *School begins Monday* (Học bắt đầu vào thứ Hai).

15. *The gate of the school is not open* (Cổng trường không mở).

b. Mạo từ zero dùng trong những biểu đạt cố định với giới từ

Trong tiếng Anh có nhiều giới từ cố định có các cấu trúc khác nhau với mạo từ zero, mang những ý nghĩa khác nhau.

**Kiểu 1: Giới từ + mạo từ zero + danh từ**

a. Chỉ hành động kèm theo: *in bed* (đang ngủ), *in tears* (đang khóc)...

b. Chỉ trạng thái: *in good condition* (còn tốt), *in love* (đang yêu)...

c. Chỉ thời điểm, mùa: *at dawn* (lúc hoàng hôn), *after breakfast* (sau bữa sáng), *in summer* (vào mùa hè)...

d. Cách thức: *by chance* (tình cờ), *by rote* (thuộc lòng)...

e. Chỉ phương tiện giao thông liên lạc: *by car* (bằng ô tô), *by email* (bằng thư điện tử)...

**Kiểu 2:**

**Mạo từ zero + danh từ + giới từ + mạo từ zero + danh từ**

Mạo từ zero đi với cấu trúc song song, danh từ sau giới từ hoặc liên từ giống với danh từ đứng trước: ví dụ: *arm in arm* (tay trong tay), *face to face* (mặt đối mặt), *day after day* (ngày qua ngày)... Những biểu đạt kiểu này thường giữ chức năng trạng ngữ hoặc bổ ngữ. Do vậy không thể nói:

16.\* *I used spoonful by spoonful* mà chỉ có thể nói: *I drank my milk spoonful by spoonful* (Tôi uống sữa hết thìa này đến thìa khác).

Kiểu kết hợp này còn có dạng danh từ sau giới từ, liên từ là danh từ có nghĩa tương hợp: *between husband and wife*, *from father to son*, *from (the) right/west/beginning to (the) left/east/end*.

**Kiểu 3:**

**Giới từ + mạo từ zero + danh từ + giới từ**

Đây là trường hợp giới từ dạng phức (*complex preposition*), trong tổ hợp danh từ số ít không đếm được kết hợp với hơn một giới từ: Đó là những kết hợp như: *on top of* (ở trên), *by way of* (để), *in front of* (ở trước),... Ví dụ:

17. *Let's eat out tonight, by way of a change* (Chúng ta hãy đi ăn nhà hàng tối nay, để thay đổi).

**Kiểu 4:**

**Động từ + mạo từ zero + danh từ + giới từ**

Kiểu kết hợp này mang nghĩa thành ngữ chẳng hạn: *take advantage of* (lợi dụng), *get rid of* (xóa bỏ), .... Ví dụ:

18. *It's cruel to make fun of people who stammer* (Giễu cợt người nói lắp là tàn nhẫn).

Tóm lại, trong những biểu đạt cố định đi với giới từ, danh từ đã mất đi tư cách danh

từ đếm được, mất tính độc lập, do vậy danh từ không có tương phản về số, không đi với số từ, định từ, danh từ đã mang nghĩa thành ngữ. Do đó, không thể nói \* *They stand arms in arms / toes to toes*, hoặc không thể nói \**take an interest in / \*take interests in*. Tuy nhiên, trong một số trường hợp danh từ có thể có điều biến tố. Ví dụ:

19. *She took (full) advantage of my generosity (Cô ta đã lợi dụng tối đa sự hào phóng của tôi).*

Trước khi kết thúc bài viết, xin lưu ý rằng trong câu tiếng Anh nên phân biệt danh ngữ có mạo từ zero và danh ngữ không có mạo từ, nói khác đi, danh ngữ có mạo từ nhưng mạo từ không xuất hiện. Đó là những trường hợp sau:

1. Danh từ riêng không cần mạo từ xác định xuất hiện, bởi lẽ danh từ riêng có quy chiếu cụ thể và duy nhất.

2. Trong các mẫu văn bản mạo từ *a(n)*, *the* và những định từ như *your* thường bị bỏ đi, ví dụ: *Please send the stipulated items: birth certificate, passport and correct fee (Đề nghị hãy gửi những thứ theo quy định: giấy khai sinh, hộ chiếu và đủ lệ phí).*

3. Trong quảng cáo, đầu đề bài báo, thông báo, tên nhãn, trước danh từ hay danh ngữ, mạo từ có thể không cần xuất hiện bởi lẽ hoàn cảnh giao tiếp đã rõ, ví dụ: *50 mph limit (tốc độ hạn chế 50 dặm/giờ), No dog without leash (Không được thả rông chó).*

#### Kết luận

Việc tiếng Việt không có mạo từ, tiếng Anh có mạo từ zero có thể đem lại những thuận lợi và cũng có thể gây bất lợi cho người Việt Nam học tiếng Anh. Điểm thuận lợi là danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được trong tiếng Anh, cũng như danh từ chỉ vật tiếng Việt đều chỉ khối. Hơn nữa, mạo từ zero tiếng Anh

có sự tương ứng trong cách dùng với dạng thức không có loại từ trước danh từ chỉ vật trong tiếng Việt. Tuy nhiên, trong khi học tiếng Anh, sẽ là không đúng, nếu người học quá khái quát hóa rằng danh từ tiếng Anh phải có mạo từ đứng trước mà dùng mạo từ phiếm định *a(n)* hoặc mạo từ xác định *the* vào những trường hợp dùng mạo từ zero; hoặc rằng không dùng dạng thức số nhiều với danh từ đếm được để chỉ loại trong tiếng Anh, bởi lẽ trong tiếng Việt danh từ chỉ vật không có dạng thức số nhiều mang nghĩa chỉ loại; hoặc cho rằng danh từ số ít trong những biểu đạt cố định trong tiếng Anh có thể thêm mạo từ hoặc dạng thức số nhiều. Những điều trình bày ở trên chỉ có tính chất gợi mở. Muốn sử dụng đúng mạo từ zero trong tiếng Anh, điều quyết định là người học phải tăng cường sử dụng tiếng Anh thông qua đọc và viết để hiểu và nắm được nghĩa sử dụng của mạo từ trong danh ngữ tiếng Anh nói chung và của mạo từ zero nói riêng.

#### Tài liệu tham khảo

1. Cobuild C. (1990), *English grammar*, William Collins Sons & Co. Ltd., London.
2. Downing A. and Locke Ph. (1995) *University course in English grammar*. International Book Distributors Ltd.
3. Huddleston, R. & Pullum, G. K. et al. (2002), *The Cambridge grammar of the English language*, Cambridge University Press.
4. Maclin A. (1992), *Reference guide to English-A handbook of English as a second language*, The Office of the English Language Program, United States Department of State, Washington D.C.
5. *Oxford advanced learner's encyclopedic dictionary* (1992), OUP.
6. Quirk R. & Greenbaum S. et al. (1985), *A comprehensive grammar of the English language*, Longman.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 25-01-2010)